

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ngày 30/6/2020,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2019.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty. Một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2018	KH 2019 (*)	TH 19/TH 18 (%)	TH 19/KH 19 (%)
Tổng doanh thu thuần	3.088.897	2.825.187	3.024.202	109%	102%
Doanh thu SXKD thuần	2.895.409	2.658.903	2.858.711	109%	101%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	408.650	424.990	109%	105%

- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 (TH 2019)	Kế hoạch 2020 (KH 2020)	KH 2020 /TH 2019
Tổng doanh thu thuần	3.088.897	1.202.815	38,94%
Doanh thu SXKD thuần	2.895.409	1.108.767	38,29%
Lợi nhuận trước thuế	445.085	22.557	5,06%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.479	150	6,05%

- (*) *Kế hoạch kinh doanh năm 2020 chưa tính đến ảnh hưởng việc trích lập lại dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á khi có thông tin công bố từ cơ quan có thẩm quyền.*

Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi theo diễn biến dịch bệnh thì các chỉ tiêu kinh doanh trên sẽ thay đổi, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 5. Thông qua báo cáo về quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng Quỹ
Quỹ thù lao Hội đồng quản trị năm 2019	384.000.000
Quỹ thù lao Ban kiểm soát năm 2019	60.000.000
Quỹ lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2019	893.181.818
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị (không bao gồm Tổng Giám đốc – thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành) và Ban kiểm soát năm 2019	2.608.241.480

Điều 6. Thông qua phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

6.1. Mức thù lao/tiền lương:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mức hưởng (*) (VNĐ/người/tháng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000
3	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (**)	55.000.000
4	Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách (**)	20.000.000

(*): *Bảng mức năm 2017, 2018, 2019*

(**): *Nguồn chi từ chi phí của Công ty*

6.2. Quỹ thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng **0,7% lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2020 (bằng tỷ lệ năm 2019).

Điều 7. Thông qua nội dung trình bày lại số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 theo Biên bản kiểm toán nhà nước trong năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Số điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán			
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(28.644.000.000)	-	28.644.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	33.190.289.809	33.344.577.910	154.288.101
Phải thu ngắn hạn khác	112.921.877.586	113.021.513.876	99.636.290
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	56.472.053.584	56.317.765.483	(154.288.101)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.632.861.623	904.061.623	(5.728.800.000)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.639.853.485	8.659.780.743	19.927.258
Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	2.732.776.052	25.647.976.052	22.915.200.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	196.806.030.216	196.885.739.248	79.709.032
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động tài chính	137.725.460.927	137.825.097.217	99.636.290
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	66.891.462.991	66.911.390.249	19.927.258
Lợi nhuận sau thuế TNDN	341.113.571.030	341.193.280.062	79.709.032
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.272	2.273	1

Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Một số nội dung cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.347.385.493.413
2	Tổng doanh thu thuần	2.895.409.351.395
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.895.409.801.914
4	Các khoản giảm trừ doanh thu	(450.519)
5	Doanh thu tài chính	179.733.083.377
6	Thu nhập khác	13.755.500.465
7	Lợi nhuận trước thuế	445.084.887.819
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	72.576.958.363
9	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(97.996.325)
10	Lợi nhuận sau thuế	372.605.925.781

Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019, bổ sung phân phối lợi nhuận sau thuế tăng thêm theo Biên bản kiểm toán nhà nước:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		396.252.489.181
	Trong đó		
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện phân phối (*)		22.915.200.000
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		373.337.289.181
2.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước		651.654.368
2.2	Lợi nhuận sau thuế năm trước tăng thêm theo Biên bản kiểm toán nhà nước (*)		79.709.032
2.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019		372.605.925.781
	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LNST		373.337.289.181
3	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		348.671.256.687
3.1	Trích lập các quỹ năm 2019	11,20%	41.731.863.687
	Trích quỹ khen thưởng	5,50%	20.493.325.918
	Trích quỹ phúc lợi	5,00%	18.630.296.289
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	0,70%	2.608.241.480
3.2	Chia cổ tức cổ đông (Tỷ lệ chi trả: 2.300 đồng/1 cổ phiếu)	77,45%	306.939.393.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại		47.581.232.494
4.1	Lợi nhuận sau thuế tăng do hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (*)	5,13%	22.915.200.000
4.2	Bổ sung quỹ phúc lợi (**)	6,22%	24.666.032.494

(*) Lợi nhuận các năm trước đã được điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán nhà nước trong năm 2019 bao gồm:

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á là 22.915.200.000 VND. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đang thực hiện tái cơ cấu hoạt động nên Công ty chưa thực hiện phân phối kỳ này.

- Bổ sung lãi dự thu cuối năm của một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn là 79.709.032 VND và Công ty thực hiện phân phối trong kỳ này.
- (**) Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối được bổ sung quỹ phúc lợi để đảm bảo nguồn quỹ chi hỗ trợ thu nhập cho người lao động trong năm 2020 nhằm đảm bảo an sinh xã hội và duy trì nhân sự ổn định cho Công ty. Giao HĐQT phê duyệt thời điểm và phương án bổ sung căn cứ vào diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tới dòng tiền, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2020 Công ty SASCO.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024:

11.1. Miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng Quản trị:

- Bà Lê Hồng Thủy Tiên
- Ông Nguyễn Nam Tiến

11.2. Hai (02) Thành viên Hội đồng Quản trị trúng cử:

11.2.1. Ông Vũ Hoàng Long

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/01/1982

Nơi sinh: Hà Nam

CCCD số: 001082015031 Ngày cấp: 27/4/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 43, Tổ 3, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Chuyên ngành: Quản lý tài chính

11.2.2. Bà Lê Thị Diệu Thúy

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 17/3/1978

Nơi sinh: Kiên Giang

CMND số: 024597399 Ngày cấp: 18/7/2006 Nơi cấp: Công an Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 525A Đoàn Hữu Trưng, P. An Phú, Quận 2, Tp.HCM.

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Điều 12. Điều khoản thi hành

- 12.1. Giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này.
- 12.2. Nghị quyết này đã được đọc và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- UBCKNN, SGDCCKHN, TTLKCK;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



NGUYỄN HẠNH